

## VIỆN DÂN TỘC HỌC 30 NĂM XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN (1968-1998)

KHỔNG DIỄN

Kính thưa GS.TS Nguyễn Duy Quý, Giám đốc Trung tâm KHXH & NVQG,

Kính thưa - Các vị khách quý,

Thưa các đồng chí và các bạn.

Tôi xin được phép trình bày tóm tắt những công việc của Viện Dân tộc học trong 30 năm qua và nêu ra những nét lớn về hoạt động của Viện trong thời gian tới.

Kính thưa các quý vị, các đồng chí và các bạn.

So với các ngành khoa học khác ở Việt Nam, Dân tộc học vẫn được coi là một ngành còn non trẻ. Dẫu vậy, các tư liệu viết về các dân tộc ở nước ta đã có từ rất lâu. Ta có thể đọc được chúng từ các bia ký, các dư địa chí, sử ký, bản đồ và các bản tường trình các báo cáo kết quả của các cuộc điều tra, khảo sát thực tế tại các vùng khác nhau của đất nước.

Đội ngũ những người làm công tác dân tộc học cũng xuất hiện từ khá sớm, nhưng họ lại phân tán trong nhiều tổ chức, cơ quan, trường học và hội, đoàn khác nhau.

### I. PHẦN THỨ NHẤT

Sự nghiệp dân tộc học thực sự được đẩy mạnh kể từ khi Viện Dân tộc học thuộc Ủy ban KHXH Việt Nam (nay là Trung tâm KHXH & NVQG) được thành lập theo Nghị định 59/CP ngày 14-5-1968 của Hội đồng Chính phủ. Ngay từ những ngày chiến tranh ác liệt, tất cả cho tiền tuyến vì thống nhất và độc lập tự do của Tổ quốc mà Chính phủ đã có quyết định thành lập một số viện khoa học thuộc lĩnh vực nhân văn trong đó có dân tộc học, đã cho thấy sự nhìn xa trông rộng, sự quan tâm đặc biệt đến khoa học nói chung, dân tộc học nói riêng của Đảng và Nhà nước ta. Bây giờ tôi xin trình bày các mặt hoạt động của Viện trong 30 năm qua:

**Về chuyên môn:** Một trong các nhiệm vụ quan trọng của Viện trong những năm đầu thành lập là tập trung vào công tác xác định thành phần các dân tộc; xem xét ở đất nước này có bao nhiêu dân tộc; có bao nhiêu nhóm địa phương; tình trạng cư trú và đời sống của họ thế nào. Để thực hiện nhiệm vụ ấy, trong những năm đất nước còn bị chia cắt, từ vị tuyến 17 trở ra, không có một nhóm dân tộc nào, không có một vùng đất nào lại không có dấu chân của các cán bộ nghiên cứu Viện Dân tộc học. Ngay sau ngày chiến tranh kết thúc, bất kể bom mìn chưa được tháo dọn ở vùng Trị Thiên, bất chấp những di hại của hàng chục, hàng trăm tấn chất độc hoá học ở núi rừng

Trường Sơn cũng như những đe dọa của tổ chức fulrô ở các tỉnh Tây Nguyên sau đó, hầu hết các cán bộ nghiên cứu của Viện đều có mặt ở các bản làng miền núi miền Nam thực hiện khẩu hiệu ba cùng: cùng ăn, cùng ở, cùng làm với người dân để tìm hiểu cuộc sống đích thực của họ.

Với sự nỗ lực vượt bậc cả về phương diện nghiên cứu lý luận, lý thuyết cũng như trong công tác điền dã khảo sát thực tế trên mọi miền, mọi vùng của đất nước, của đội ngũ dân tộc học nói riêng, những người làm công tác KHXH nói chung, kết hợp với hàng chục cuộc Hội thảo khoa học ở các địa phương và Trung ương, cuối năm 1978 Viện đã trình Chính phủ một bản danh mục về thành phần các dân tộc ở Việt Nam bao gồm 54 dân tộc và đã được công nhận, đưa vào sử dụng trong các văn bản Nhà nước, đặc biệt là phục vụ cho các cuộc Tổng điều tra dân số cả nước, kể cả cuộc Tổng điều tra dân số sắp tới ngày 1 tháng 4 năm 1999.

Như chúng ta đã biết, thành phần dân tộc cũng như vấn đề tộc danh là một sản phẩm của lịch sử. Có những lúc, những nơi tình hình thực tế đã diễn ra vượt trước cả những vấn đề lý luận. Vì vậy xác định thành phần tộc người cho đến nay vẫn là một nhiệm vụ được coi trọng của Viện. Dẫu thế, với bảng danh mục về thành phần dân tộc ở Việt Nam được công nhận và công bố tháng 2 năm 1979 đánh dấu một mốc quan trọng trong tiến trình xây dựng và phát triển của Viện nói riêng, của ngành dân tộc học nước ta nói chung.

Bên cạnh nhiệm vụ trọng tâm trong những năm đầu thành lập như vừa đề cập, Viện đã cho triển khai nghiên cứu khá toàn diện về các dân tộc từ nguồn gốc lịch sử, vấn đề tên gọi, địa bàn cư trú đến các vấn đề về kinh tế, văn hoá, xã hội và quan hệ tộc người. Từ những nghiên cứu này, đã có một số công trình được công bố hoặc về từng dân tộc như Tày, Nùng, Thái, Dao, Mnông, Ê-đê hoặc về từng nhóm dân tộc, từng địa phương như *Điện Biên trong lịch sử*, *Các dân tộc thuộc ngữ hệ Nam Á ở Tây Bắc*, *Các dân tộc tỉnh Gia Lai Công Tum* v.v... Bộ sách 2 tập "*Các dân tộc ít người ở Việt Nam*" (các tỉnh phía Bắc năm 1978 và sau đó là các tỉnh phía Nam) cho đến nay vẫn có giá trị, cả về phương diện lý luận cũng như cả về thực tiễn.

Bước vào những năm của thập kỷ 80, Viện: một mặt vẫn chú trọng nghiên cứu theo phương pháp truyền thống là nghiên cứu cơ bản và nặng về miêu tả các dân tộc, mặt khác đã chú ý đến nghiên cứu ứng dụng, kết hợp với một số ngành như là kinh tế, giáo dục, văn hoá, đồng thời kết hợp với một số địa phương nghiên cứu tổng thể về kinh tế - xã hội ở từng khu vực, tổ chức một số cuộc Hội thảo Khoa học ở các tỉnh miền núi thu hút được cán bộ của nhiều ngành nhiều cấp tham gia như Hội thảo ở Yên Bái năm 1982, ở Đắc Lắc năm 1983, Thái Nguyên năm 1984, Gia Lai-Kon Tum năm 1985 v.v... đã cho công bố một số cuốn sách về các khu vực khác nhau, trong đó tập trung nhiều hơn vào khu vực miền núi như các cuốn *Một số vấn đề kinh tế - xã hội các tỉnh miền núi phía Bắc*, *Xứ Lạng - Lạng Sơn*, *Những biến đổi về kinh tế - xã hội miền núi*, *Một số vấn đề kinh tế - xã hội Tây Nguyên*, *Tây Nguyên trên đường phát triển* v.v....

Cùng với những công trình viết về các dân tộc thiểu số, Viện cũng đã cho xuất bản một số cuốn viết về làng Việt, người Việt, một dân tộc vốn chiếm 87% dân số cả

nước.

Các đề tài cụ thể như tài nguyên môi trường, đất đai, dân số, sức khoẻ cộng đồng vv... cũng đã được triển khai nghiên cứu với việc xuất bản một số cuốn sách, hàng trăm bài viết được đăng tải trong các tạp chí chuyên ngành về các lĩnh vực này. Cán bộ của Viện được thu hút vào các chương trình Nhà nước như: Xây dựng luận cứ khoa học cho việc hoạch định chính sách dân tộc và phát triển miền núi, cùng một số dự án điều tra như: Điều tra cơ bản về kinh tế - xã hội các dân tộc vùng Tây Bắc, Điều tra vùng Đông Bắc, Điều tra cơ bản các phong tục tập quán và tác động của chúng đối với sự phát triển bền vững ở các dân tộc Tây Nguyên, Điều tra đời sống các dân tộc vùng ngập thủy điện Sơn La và một số đề tài cấp bộ cũng như hệ thống các đề tài cấp Viện.

**Về công tác tổ chức cán bộ và đào tạo:** Những năm đầu khi thành lập Viện thường chỉ có trên dưới 20 cán bộ trong đó có 1 phó tiến sỹ. Đến những năm 70 cơ cấu tổ chức của Viện cũng chỉ có một phòng Tư liệu thư viện, hai tổ nghiên cứu khoa học là Miền núi miền Bắc và Việt-Mường, một bộ phận Hành chính và một Toà soạn Tạp chí Dân tộc học.

Vào những năm đầu thập kỷ 90 Viện đã có biên chế tới 60 người, đến năm 1995 phòng Bảo tàng Dân tộc học trực thuộc Viện, tách thành Bảo tàng Dân tộc học Việt Nam trực thuộc Trung tâm KHXH&NVQG, có 18 cán bộ chuyển từ Viện sang Bảo tàng Dân tộc học. Hiện nay cả Viện có 47 cán bộ trong đó số có học hàm, học vị là 19 người, chiếm trên 50% tổng số cán bộ nghiên cứu. Theo quyết định số 894/KHXH-TC ngày 2-12-1995 của Giám đốc Trung tâm KHXH&NVQG thì viện có cơ cấu tổ chức gồm 9 phòng nghiên cứu, 3 phòng chức năng nghiệp vụ và Toà soạn Tạp chí Dân tộc học.

Về công tác đào tạo, Viện Dân tộc học được giao nhiệm vụ đào tạo phó tiến sỹ (nay là tiến sỹ) từ tháng 6 năm 1978. Qua 20 năm Viện đã tuyển 6 khoá nghiên cứu sinh và 3 NCS ngắn hạn. Do đặc thù của công tác dân tộc học, nguồn tuyển sinh không nhiều nên mỗi khoá bình quân cũng chỉ tuyển được 4-5 NCS.

Hiện có trên 20 nghiên cứu sinh đã được bảo vệ, các luận án đều được đánh giá vào loại khá và giỏi. Cho đến nay đã có 7 luận án phó tiến sỹ đã được tu sửa và xuất bản thành sách, số còn lại đang tiếp tục hoàn chỉnh để công bố rộng rãi trong bạn đọc vào những năm tới.

Ngoài ra, Viện cũng đã tổ chức nhiều khoá bồi dưỡng cho các cán bộ nghiên cứu trẻ cả về lý luận, cả về những kinh nghiệm trong nghiên cứu thực tiễn.

**Về hoạt động của công tác thông tin, tư liệu thư viện:** Hiện nay thư viện có khoảng 6.000 cuốn sách trong đó trên 4.000 cuốn tiếng Việt, gần 2000 cuốn tiếng nước ngoài, gồm 300 các loại tạp chí (tiếng Việt 60 loại, tiếng Nga trên 50 loại, tiếng Trung Quốc trên 50 loại, tiếng nước ngoài khác 120 loại) và trên 1000 cuốn tư liệu dịch.

Những năm gần đây bộ phận tư liệu, thư viện được trang bị máy vi tính, máy in laze. Hiện thư viện vừa quản lý sách báo, tư liệu trên phiếu vừa quản lý trên đĩa máy vi tính.

**Về Tạp chí Dân tộc học:** Cho đến nay đã trên 25 năm hoạt động, Tạp chí Dân tộc học, vừa là nơi công bố những kết quả nghiên cứu của cán bộ dân tộc học vừa cung cấp các thông tin về các hoạt động nghiên cứu khoa học, các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước, đồng thời cũng vừa là nơi đào tạo cán bộ dân tộc học. Tạp chí vẫn duy trì đều đặn một năm bốn số, cả nội dung và hình thức ngày càng được nâng lên.

**Về Hợp tác quốc tế:** Trong 30 năm qua Viện đã cố gắng chủ động tìm kiếm nguồn tài trợ từ các tổ chức quốc tế hoặc hợp tác trực tiếp với một số đối tác ở các nước trong khu vực và trên thế giới, như đã hợp tác với Viện Dân tộc học thuộc Viện Hàn lâm khoa học Liên Xô (cũ), "nghiên cứu về các dân tộc Tày, Nùng, Thái" và "điều tra nghiên cứu một số dân tộc có dân số đông theo phương pháp xã hội học tộc người". Hợp tác với Viện Dân tộc học thuộc Viện Hàn lâm khoa học Hungari: "Nghiên cứu dân tộc Bru". Thông qua việc thiết lập mạng lưới hợp tác với một số đối tác tổ chức quốc tế, nhiều cán bộ trẻ của Viện được cử đi học tập, Hunggari, Tiệp Khắc (cũ), Pháp, Mỹ. Nhiều cán bộ của Viện được mời tham dự các Hội thảo, Hội nghị quốc tế ở các nước như Liên Xô (cũ), Trung Quốc, Mỹ, Pháp, Đức, Hà Lan, Úc, Thái Lan, Philippin, Indônêxia, Brunây, Hàn Quốc vv...

Từ đầu những năm 90 Viện được quỹ Toyota của Nhật Bản tài trợ ba dự án nghiên cứu về bốn dân tộc như Tày, Nùng; Hmông; Dao. Được trung tâm nghiên cứu phát triển quốc tế (IDRC, Canada) tài trợ nghiên cứu dự án "So sánh hai mô hình canh tác nương rẫy và những tác động của nó ở Tây Bắc"; Hợp tác với Trung tâm KHXH Pháp nghiên cứu đề tài "Làng Việt và những biến đổi của nó". Trong hai, ba năm nay Viện được quỹ Ford của Mỹ ở Hà Nội tài trợ kinh phí để hợp tác cùng với Viện nghiên cứu xã hội thuộc Đại học Tổng hợp Chiang Mai Thái Lan nghiên cứu đề tài "Các cộng đồng thiểu số trong môi trường biến đổi" và tiếp đó là dự án "Sự biến đổi của truyền thống nông nghiệp người Việt di dân lên miền núi qua nghiên cứu so sánh với quê cũ"; được tổ chức SIDA Thụy Điển tài trợ cùng bộ môn nhân chủng học của trường Đại học Tổng hợp Goteborg, thực hiện dự án về "Nâng cao năng lực nghiên cứu dân tộc học - Nhân chủng học xã hội trong khuôn khổ "Chương trình phát triển nông thôn miền núi Việt Nam - Thụy Điển; được quỹ Canada thuộc Đại sứ quán Canada tại Hà Nội tài trợ dự án "Đào tạo cán bộ quản lý người dân tộc ở Sa Pa". Từ các dự án trên Viện còn nhận được một số sách, báo, tư liệu, các trang thiết bị như máy vi tính, camera, máy chiếu Slide, máy chiếu overhead v.v.... và mở các lớp học tiếng Anh tại Viện do giáo viên thuộc Tổ chức tình nguyện Châu Á của Mỹ trực tiếp giảng dạy.

**Về công tác xuất bản:** Kể từ khi thành lập Viện đến nay, Viện Dân tộc học đã cho công bố khoảng 70 đầu sách, chủ yếu là từ kết quả nghiên cứu của các chương trình, đề tài trọng điểm, các dự án và qua sự hợp tác với các địa phương. Nhìn chung các công trình được công bố, đã góp phần cung cấp cơ sở khoa học cho việc hoạch định và cụ thể hoá nhiều chính sách của Đảng, Nhà nước về các vấn đề dân tộc, mặt khác cũng đóng góp thiết thực cho việc chỉ đạo và giải quyết những nhiệm vụ cụ thể ở nhiều địa phương trong nước. Cùng với việc xuất bản sách các cán bộ trong viện còn viết

hàng trăm, hàng ngàn bài báo, hoặc các báo cáo khoa học đăng tải trên các tạp chí chuyên ngành các Hội thảo khoa học ở trong và ngoài nước. Đặc biệt trong các dịp Đại hội Đảng toàn quốc và một số Hội nghị Trung ương Đảng, một số cán bộ trong Viện có tham gia các cuộc Hội thảo hoặc trực tiếp đóng góp ý kiến, kiến nghị với Đảng về những vấn đề dân tộc và miền núi mà mình quan tâm.

## II. PHẦN THỨ HAI

**Định hướng nghiên cứu của Viện trong thời gian tới** (ở đây chủ yếu đề cập đến vấn đề nghiên cứu khoa học).

Định hướng chủ đạo của Viện từ nay đến năm 2010 là gắn chặt hơn nữa nghiên cứu cơ bản với nghiên cứu ứng dụng, nghiên cứu phát triển; nghiên cứu sâu và toàn diện về các dân tộc kết hợp với nghiên cứu theo vấn đề và vùng. Phương pháp chủ đạo sẽ được áp dụng là cách tiếp cận định lượng và định tính, trong những trường hợp cần thiết có sử dụng một số công cụ của phương pháp đánh giá nhanh nông thôn có sự tham gia của người dân, còn gọi là phương pháp nghiên cứu tham dự. Từ nay đến năm 2010 Viện sẽ hướng vào các hệ vấn đề sau:

- Nghiên cứu một số vấn đề về lý luận và các trường phái dân tộc học trên thế giới. Vì rằng cán bộ của Viện lâu nay hầu hết được đào tạo ở trong nước, trong đó phần đông là từ trường Đại học Tổng hợp Hà Nội (nay là Đại học KHXH&NV), có một số người được đào tạo từ nước ngoài như từ Trung Quốc, Liên Xô (cũ) và các nước Đông Âu. Những kiến thức và các phương pháp đã học được từ các nước này trong những năm qua cũng vẫn được áp dụng và rất đáng được trân trọng, song hiện nay trong quá trình đổi mới, với sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, để hoà nhập được với thế giới rõ ràng là phải học hỏi, tìm hiểu một cách có hệ thống các phương pháp lý thuyết của các nước phương Tây cũng như của các nước có cùng hoàn cảnh như ta ở trong khu vực, trên cơ sở đó áp dụng có chọn lọc và sáng tạo vào hoàn cảnh nước nhà.

- Nghiên cứu cơ bản và toàn diện về tất cả các dân tộc trong cả nước, trong đó chú ý đến các dân tộc có dân số đông và các dân tộc có dân số ít cư trú ở vùng sâu, vùng xa.

- Nghiên cứu mối quan hệ trong từng dân tộc, giữa dân tộc đa số với các dân tộc thiểu số, giữa các dân tộc trong nước và nước ngoài, quan tâm đến những dân tộc có mối quan hệ thân thuộc qua các đường biên giới quốc gia.

- Nghiên cứu các vấn đề môi trường, vấn đề chăm sóc sức khoẻ cộng đồng, dân cư dân số, trong đó coi trọng nghiên cứu các quá trình di dân nhất là di dân tự phát vv....

Để thực hiện được các nhiệm vụ trên đây đòi hỏi Viện phải nỗ lực nhiều hơn nữa, phải được phát triển cả về số lượng và chất lượng. Trong công tác đào tạo Viện sẽ phải khẩn trương đào tạo tiếng Anh và tiếng của đồng bào các dân tộc. Mặt khác phải có sự hợp tác chặt chẽ giữa Viện với các đơn vị trong và ngoài Trung tâm KHXH&NVQG, với các ngành ở Trung ương các địa phương và với các đối tác nước ngoài. Ngày nay có nhiều vấn đề chỉ một cơ quan, một ngành thậm chí một nước mà tiến hành riêng rẽ chắc chắn không đạt được kết quả theo ý muốn.

*Kính thưa các quý vị đại biểu.*

Trên đây là những nét tóm tắt về các mặt công tác của Viện Dân tộc học trong 30 năm qua, để đạt được những kết quả như vậy là do có công lao, có sự đóng góp của nhiều thế hệ, trong đó có cả những người đã vĩnh viễn ra đi về với tổ tiên như cố Viện trưởng Lã Văn Lô, Bé Viết Đăng, các nhà nghiên cứu: Lâm Tâm, Nguyễn Từ Chi, Nông Trung, Thi Nhị, Lò Văn Sỹ, Trịnh Chí, Hoàng Khắc Bá, Mác Mốt, Thanh Thiên, Nguyễn Ngọc Tuấn, Ngô Tiến, Nguyễn Văn Dự vv...

Có những người đã chuyển công tác đến các cơ quan khác, có những người đã nghỉ hưu tại các địa phương miền núi, mặc dù Viện đã gửi giấy mời hoặc cử cán bộ đến tận nơi để thông báo và mời, nhưng do đường đất xa xôi anh chị em không về được hôm nay. Đó là các nhà nghiên cứu: Nguyễn Trúc Bình, Nguyễn Nam Tiến, Nông Văn Cử, Mlô Đru, Sơn Nari, Mạc Đường, Bùi Bảo Hoà vv.... cho phép tôi bày tỏ lời cảm ơn chân thành đối với tất cả những người đã và đang công tác tại Viện, có mặt cũng như không có mặt trong buổi lễ trọng thể này.

Với những kết quả đã đạt được trong quá trình xây dựng và phát triển của mình, Viện Dân tộc học đã được Nhà nước ghi nhận và trao các phần thưởng cao quý, đó là "Huân chương lao động hạng ba" nhân 15 năm thành lập Viện năm 1983, "Huân chương lao động hạng nhất" năm 1998.

Trong buổi lễ trân trọng này cho phép tôi thay mặt toàn thể cán bộ, công chức đã và đang công tác ở Viện Dân tộc học bày tỏ lời biết ơn chân thành đối với Đảng và Nhà nước đã rất quan tâm đến Viện cũng như đến ngành Dân tộc học.

Tôi cũng xin chân thành cảm ơn Ban cán sự Đảng, Ban Giám đốc, Đảng uỷ, các tổ chức đoàn thể và cơ quan chức năng của Trung tâm KHXH & NVQG đã lãnh đạo, chỉ đạo, động viên, cổ vũ chúng tôi trong quá trình xây dựng và phát triển Viện.

Cũng cho phép tôi được bày tỏ lời cảm ơn đến các Bộ, Ngành, các cơ quan ở Trung ương và các địa phương đã giúp đỡ Viện hoàn thành các nhiệm vụ được giao. Tôi cũng xin trân trọng cảm ơn các bạn quốc tế, kể cả các tổ chức Chính phủ hoặc phi Chính phủ, các quỹ của một quốc gia, của một khu vực hoặc của quốc tế đã giúp đỡ Viện một cách có hiệu quả trong công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học. Nhân dịp này cũng xin cho phép tôi thay mặt toàn thể cán bộ công chức các thế hệ của Viện bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc đến đồng bào các dân tộc ở các vùng, các miền khác nhau của đất nước đã cưu mang, giúp đỡ cả về vật chất lẫn tinh thần khi anh chị em chúng tôi đến địa phương công tác, chính đồng bào các dân tộc là những người đã làm giàu cho chúng tôi các kiến thức dân tộc học, các tri thức tộc người, tri thức địa phương vv... trong sự nghiệp nghiên cứu khoa học của mình.

*Kính thưa các quý vị đại biểu và các bạn.*

Chỉ còn hơn một ngày nữa là đến năm 1999, xin cho phép tôi, kính chúc các đại biểu, các đồng chí và các bạn một năm mới sức khoẻ và hạnh phúc.

*Xin trân trọng cảm ơn.*